

HỘI NHẬP ĐỂ PHÁT TRIỂN KHÔNG CÒN LÀ KHẨU HIỆU: MẤY SUY NGHĨ TỪ THỰC TẾ HỢP TÁC VÀ LIÊN THÔNG

PGS. TS VƯƠNG TOÀN
Phòng Nghiệp vụ Thư viện
Viện Thông tin KHXH

1. Đặt vấn đề

Nói đến hoạt động thư viện trong thời kỳ Việt Nam đang tiến hành công nghiệp hoá, hiện đại hoá, nhằm góp phần đưa đất nước sớm hội nhập với khu vực và quốc tế, thì “hội nhập để phát triển” là câu thường gặp, dễ thống nhất về “nguyên tắc” như một “khẩu hiệu”! Nhưng để thực hiện được hướng đi đúng đắn này thì đang còn là câu chuyện dài dài,... bởi không phải chỉ mấy “ông bà” làm thư viện, kể cả những vị lãnh đạo công tác này thích mà được! Nhất là khi chưa có một tổ chức hiệp hội nghề nghiệp cho các thư viện chuyên ngành khoa học xã hội (KHXH) và còn thiếu một thư viện trung tâm có cơ sở hạ tầng và nguồn nhân lực đủ mạnh.

Dưới đây là mấy suy nghĩ của chúng tôi từ liên thông đến hội nhập, nhân có dịp nhìn lại một hoạt động hợp tác những năm gần đây ở các thư viện Viện KHXH Việt Nam do Viện Thông tin KHXH chủ trì.

2. Mấy suy nghĩ về hợp tác và liên thông thư viện

2.1. Từ một công việc cụ thể

Các thư viện chuyên ngành trong phạm vi Viện KHXH Việt Nam xưa nay vẫn tồn tại độc lập, phân tán: mỗi viện chuyên ngành có một trung tâm thông tin tư liệu thư viện riêng. Bởi thế, ngay trong cùng một khu nhà, thậm chí là một toà nhà, có thể có các phòng thư viện do các viện chuyên ngành khác nhau quản lý. Do nhiều nguyên nhân khác nhau, các nguồn lực (về con người và về thông tin) không đồng đều, dù kinh phí bổ sung (kể cả ngoại tệ) được chia sẻ từ nhiều năm nay, nhưng thông tin thì còn ít được chia sẻ.

Trước tình hình ấy, từ tháng 3/1998, thực hiện quyết định của Hội đồng khoa học Trung tâm KHXH và Nhân văn Quốc gia (nay là Viện KHXH Việt Nam), Viện Thông tin KHXH đã được giao nhiệm vụ xây dựng CSDL SACHMOI, và đến nay (tháng 7-2006) đã tích hợp được 53.974 biểu ghi, nhằm thông báo về vốn sách nhập về các thư viện trong toàn cơ quan Viện KHXH Việt Nam (bao gồm cả việc thông tin hồi cố dần dần).

Phòng Tin học hoá của Viện thực hiện công việc tích hợp dữ liệu và chuyển giao lên mạng LAN của Viện Thông tin KHXH và các thư viện chuyên ngành thuộc

Viện KHXH Việt Nam. Từ nhiều năm nay, bạn đọc đã có thể khai thác trực tiếp CSDL này (cùng một số nguồn tin điện tử khác), tại Phòng Công tác Bạn đọc và Phòng Báo - Tạp chí.

Đồng thời, từ CSDL này, những tập thư mục “Thông báo sách mới nhập” vào các thư viện thuộc Viện KHXH Việt Nam, cũng đã được in ra hàng tháng, gửi đến lãnh đạo và các thư viện chuyên ngành (Bạn đọc có nhu cầu thì liên hệ với Phòng Phổ biến tin của Viện). Và từ đó đến nay, đã ra được **101** số (7-2006), khổ A4. Một số tập đã được đưa lên trang web của Viện ở địa chỉ <http://www.issi.gov.vn> để bạn đọc có nhu cầu đều có thể tra cứu, rồi tìm đến nơi cụ thể đang lưu giữ tài liệu mà khai thác.

Việc xây dựng CSDL các bài tạp chí KHXH cũng đã được đặt ra trong toàn Viện KHXH Việt Nam. Chương trình thử nghiệm đã được nghiệm thu tốt, tiếc rằng sau đó thiếu một sự chỉ đạo thống nhất.

Tuy không được giao làm đầu mối chung (như với CSDL SACHMOI nói trên), Viện Thông tin KHXH vẫn triển khai công việc theo sức mình, đồng thời đã tranh thủ được sự phối hợp với một số đơn vị...

Các sản phẩm này cho phép bạn đọc xa gần tiếp cận dễ dàng hơn với các nguồn tin đã nhập, không chỉ có ở thư viện Viện Thông tin KHXH mà rộng hơn, đó là ở thư viện của hầu như¹ toàn bộ các viện nghiên cứu thuộc Viện KHXH Việt Nam, có cả Thư viện KHXH thuộc Viện KHXH vùng Nam Bộ, đặt tại thành phố Hồ Chí Minh.

Có thể xem hoạt động hợp tác chuẩn bị cho liên thông thư viện này như một thử nghiệm cho các thư viện KHXH trên thêm hội nhập khu vực và quốc tế. Thật vậy, khi nhìn lại việc đã làm², và đặc biệt là rút kinh nghiệm để cùng khắc phục trở ngại, sao cho công việc sắp tới thuận lợi hơn, chúng tôi có mấy nhận xét như sau:

- Từ việc xử lý phân tán, hiện tượng thiếu thống nhất chuẩn nghiệp vụ là không tránh khỏi,

- Do trình độ chuyên môn không đồng đều, nên còn để những sai sót mà khâu biên tập không thể bỏ qua³.

2.2. Hướng tới thống nhất chuẩn nghiệp vụ

¹ Có Viện tồn tại đã hơn nửa thế kỷ. Nhưng phải nói là « hầu như » vì trong số 27 Viện nghiên cứu của Viện KHXH Việt Nam hiện nay, có một số Viện mới được thành lập gần đây như : Viện KHXH vùng Trung Bộ và Tây nguyên, Viện Nghiên cứu Châu Phi và Trung Đông. Hoạt động thông tin thư viện mới được triển khai.

² Hội thảo phối hợp hoạt động thư viện nhân ra số 100 thư mục “Thông báo sách mới nhập” vào các thư viện thuộc Viện KHXH Việt Nam tổ chức vào tháng 8/2006. Bài viết này có sử dụng ý kiến trong các báo cáo của Nguyễn Thị An, Ngô Thế Long và Bùi Như Nga trình bày tại Hội thảo này.

³ Tác giả bài này được giao làm Trưởng ban biên tập từ đầu cho tới nay.

Khó khăn nổi bật lên cho khâu tích hợp, nhất là lúc đầu, là đây đó còn thiếu thống nhất thiếu chuẩn nghiệp vụ. Thật vậy, CSDL này được thiết kế trên cơ sở của phần mềm CDS-ISIS for Windows của UNESCO. Cho tới nay, các thư viện chuyên ngành vẫn dùng phần mềm này. Tuy vậy, một số thư viện kết hợp với phần mềm khác như Viện Thông tin KHXH dùng thêm phần mềm LIBOL của Công ty Tinh Vân, Viện Nghiên cứu Trung Quốc và Viện Đông Bắc Á dùng thêm phần mềm ELIB của Công ty CMC.

Thời gian đầu, một số thư viện xây dựng các CSDL của mình dựa theo biểu mẫu của Trung tâm Thông tin Tư liệu khoa học và công nghệ Quốc gia (biên soạn năm 1995) và Phòng Tự động hoá các quá trình thông tin (nay là Phòng Tin học hoá) thuộc Viện Thông tin KHXH, có bổ sung thêm một số trường cho phù hợp với các thư viện KHXH. Trong khi đó, một số thư viện lại sử dụng biểu mẫu nhập tin của Thư viện Quốc gia như Viện Nghiên cứu Hán Nôm, Viện Ngôn ngữ học. Để chuyển về CSDL tích hợp chung, Viện Thông tin KHXH đã thiết kế các file chuyển đổi các nhãn trường fst.

Sau Hội nghị Thông tin Tư liệu Thư viện lần thứ 3 (năm 2000) của Viện KHXH Việt Nam, nhất là sau một số hội nghị do Trung tâm Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia tổ chức về việc xây dựng một khổ mẫu thống nhất, các CSDL thư mục ở các thư viện chuyên ngành của Viện KHXH Việt Nam đã được thiết kế theo khổ mẫu MARC 21.

Đi sâu vào khâu phân loại – biên mục, nhìn chung, các thư viện chuyên ngành ở Viện KHXH Việt Nam đều tuân thủ quy tắc mô tả quốc tế ISBD, song trong từng trường lớn và trường con, vẫn còn một số điểm mô tả chưa thống nhất.

Mô tả chính xác số lượng và thứ tự tác giả, dùng dấu ngăn cách giữa các nhóm tác giả (chính, dịch, biên soạn, hiệu đính,...) cũng là điều không dễ thống nhất.

Chẳng hạn, một cuốn sách có tên trên bìa là:

Lý luận, phê bình văn học Việt Nam từ đầu thế kỷ XX – 1945

(Chuyên luận)

Có thư viện chỉ mô tả người chủ biên:

- *Lý luận, phê bình văn học Việt Nam từ đầu thế kỷ XX đến 1945*: Chuyên luận / Nguyễn Ngọc Thiện chb. H., KHXH, 2005, 471 tr. (VTTKHXH: Vb 43769-70⁴).

Với các tác giả cá nhân là người Âu - Mỹ, nguyên tắc miêu tả là cần đảo họ lên trước tên nhưng có nơi không làm như vậy. Nhưng đến trường con ^c nhắc lại tên tác giả và trách nhiệm tác giả thì lại không đảo (mà mô tả như trang tên sách). Đó là chưa kể khi trình bày trên bìa không rõ ràng, người xử lý có thể nhầm.

⁴ Từ đây, chúng tôi dẫn tên viết tắt các thư viện cùng số biểu ghi hoặc số ký hiệu thư viện, cốt để minh họa.

Khi một trường con có nhiều chi tiết, lại phải thống nhất để chúng cách nhau bằng dấu phẩy (,) hay chấm phẩy (;).

Chẳng hạn, khi mô tả như sau:

- *Tuyển tập quốc văn giáo khoa thư. Tập 2* / Trần Trọng Kim, Nguyễn Văn Ngọc, Đặng Đình Phúc, Đỗ Thận bs.- Tái bản lần 2.- TP HCM, Nxb Trẻ, 214 tr. VVANHOC: Vv 30714-T2.

Do đều dùng dấu phẩy (,) nên đã không phân biệt được tác giả với người biên soạn. Nói cách khác, cứ hiểu theo cách mô tả ở đây thì cả ba vị đứng sau đã cùng với Trần Trọng Kim (1882-1953) biên soạn sách này (!)

Việc mô tả tên cơ quan chịu trách nhiệm xuất bản, cần chính xác và đầy đủ đến cả chi tiết. Do vậy, *Viện Dân tộc học* không thể đơn giản hoá (như trong khi nói) thành *Viện Dân tộc* (VDNA, 49595, 49569).

Có nơi lại mô tả thêm một số người cùng tham gia biên soạn:

- *Lý luận, phê bình văn học Việt Nam từ đầu thế kỷ XX đến 1945*: Chuyên luận / Nguyễn Ngọc Thiện chb.; Nguyễn Đăng Diệp, Trần Bá Đình,... bs. H., KHXH, 2005, 471 tr. (VVANHOC: Vv 30873-74).

Địa chỉ xuất bản chỉ cần thông tin về nơi xuất bản, nhà xuất bản và năm xuất bản. Vậy mà có khi người ta đưa cả tên bang, nước, châu lục... Tuy nhiên, ở đây đôi khi có thể có vấn đề nhầm lẫn về địa danh.

Khi trang tên sách không ghi Nhà xuất bản thì cũng phải mô tả thống nhất: hoặc để trống trong [] như cách mô tả truyền thống, hoặc điền chữ viết tắt theo từng ngữ. Có thư viện bỏ qua, không mô tả. Ta cũng gặp tình trạng tương tự đối với trường hợp không ghi năm xuất bản trên trang tên sách. Đó là không kể trường hợp, vì một lý do nào đây, năm ghi trên các trang bìa và trang trách nhiệm không giống nhau.

Xác định chủ đề tài liệu và đánh từ khoá đôi khi còn sơ sài, thiếu chính xác, có ảnh hưởng đến việc cung cấp các yếu tố tìm tin

Như trong “Lời nói đầu” đã thổ lộ, “do chưa có điều kiện thống nhất về phương pháp lựa chọn và định từ khoá cho các tài liệu” nên nhóm biên tập “vẫn giữ những từ khoá do các Viện xác định”.

Để xác định tài liệu cần tìm trong CSDL SACHMOI, độc giả có thể dựa vào từ khoá. Song thiết nghĩ các từ dưới đây sẽ chẳng giúp ích gì cho người đọc. Chẳng hạn như: Hội đồng (VCHAUAU LL 535); Cộng đồng (VXHH Lca 1146); Bản chất; Đặc trưng (VTRUNGQUOC Vb 1614-15); cấu trúc (VTRUNGQUOC Vb 1616-17); Thiết chế (VTRUNGQUOC Vb 1616-17); Chức năng (VTRUNGQUOC Vb 1616-17); Khái niệm (VTRUNGQUOC Vb1639-40); Nghiên cứu (VVANHOC Vv 30724); Thành tựu (VTRUNGQUOC Vb 1582-83); Đường lối; Chính sách (VTRUNGQUOC Vb 1590-1593); Người có công (VNNPL V 8967),...

Đôi khi, người ta còn đưa cả cơ quan chịu trách nhiệm xuất bản (như *Trung tâm Nghiên cứu Khảo cổ học*) vào thành “từ khoá” (VTTKHXH: 49806).

Có nơi lại cho cả *Hmông* và *Người Hmông* thành 2 từ khoá của cùng một tài liệu (VDNA: VB 3535).

Thậm chí cho cả hai dạng đồng nghĩa như: Nhân quyền/Quyền con người (VDANTOC 49609); Truyện cười/Tiểu lâm (VVANHOA 49344)

Hoặc:

Văn hoá dân gian/folklore (VDNA: 49574); *Đầu tư trực tiếp nước ngoài*/FDI (VDNA: 49592); *Liên minh châu Âu*/EU (VKINHTEVN LB 667 vµ VTTKHXH: Vb 44197-98).

Việc sắp xếp, phân loại tài liệu còn khác nhau do các thư viện chưa thống nhất dùng một khung phân loại. Việc từ bỏ một khung phân loại đã quen sử dụng nhiều năm đôi khi khi được đẩy lên thành “vấn đề” khi thực ra, đó chỉ là một công cụ hỗ trợ việc tìm tin.

Một số nơi vẫn nhập dữ liệu theo nhãn trường cũ, dẫn đến sự khác biệt khi sử dụng nhãn trường khiến cho việc tích hợp dữ liệu và chuyển đổi dữ liệu thêm khó khăn.

Đáng tiếc là hiện còn thiếu một chuẩn chính tả thống nhất, cấp quốc gia, cho cách viết và phiên chuyển thuật ngữ khoa học và tên riêng, bao gồm cả địa danh, tộc danh. Song dường như có phần tùy tiện, vì không rõ theo nguyên tắc nào, khi ta gặp các địa danh được viết như sau: Brazil (VXHH 49510); Bungary (VCHAUAU Lca 1158); Madagasca (VKTTG Lv 1714);

Có một tên sách được miêu tả đúng như sau:

- *Di dân tự do của đồng bào Tày, Nùng, H'Mông, Dao từ Cao Bằng, Lạng Sơn vào Đắc Lắc (1996-2000)* / Nguyễn Bá Thuỷ.- H.: LDXH, 2004.- 231 tr. VDANTOC, 49611.

Nhưng đến phần từ khoá thì người ta lại viết: « Đắc Lắc », « H'mông ». Rồi ở Mnf 49694 ta thấy hai cách viết khác: Mông và Hmông.

Thậm chí, cuốn sách:

- *Văn hoá tâm linh của người Hmông ở Việt Nam*/ Truyền thống và hiện đại / Vương Duy Quang. H.: VHTT, 2005.- 308 tr. (VDANTOC, 49630) còn được thư viện ở Viện Dân tộc học cho đến 2 từ khóa: H'mông và Mông!

Thế là ở thư viện Viện Dân tộc học, ta thấy có 4 cách viết khác nhau cho tộc danh này (kể cả cách viết của tác giả Nguyễn Bá Thuỷ).

Thật ra, khi chọn cách viết khi xuất bản tại địa phương, người ta cũng chưa thống nhất cách viết tên địa phương mình.

Chẳng hạn:

Du lịch Dak Lak = Dak Lak tourism.- Dak Lak, 2001.- 108 tr.

Khi xác định từ khoá cho cuốn sách này, có thư viện (BTDANTOC Vv 1566-67) viết là “Đắc Lắc”, bởi cũng xuất bản ở địa phương này, ta thấy có:

- *Văn học dân gian Ê Đê – Mnông* / Trương Bi chb.- Đắc Lắc, 2002.- 220 tr.(BTDTH Vv 1571-72-73)

Viết hoa theo tiếng nước ngoài cũng phải thống nhất, không thể tùy tiện: chỗ viết chỗ không. Chẳng hạn, các thực từ trong tiếng Anh có thể nhất loạt viết hoa, nhưng không thể viết tùy tiện như sau:

- Issues and lesson From the Praticice of other international courts and Tribunal (VCHAUAU: 49232); hoặc:

- Community Spirit and environemental conflict in Craft and industrial Villages regions in Red River Delta (VGIADINH 49713)

2.3. Cùng nhau khắc phục những sai sót không thể bỏ qua

Nguyên nhân có thể do trình độ và khả năng của các cán bộ thư viện trực tiếp làm công việc xử lý ở các cơ sở không đồng đều.

Có những thiếu sót có thể là do vô ý, như khi mô tả cuốn sách “Khoa học và triết học Hy Lạp cổ đại” (H., VHTT, 2004) của Alan C. Bowen chỉ có người hiệu đính: Lê Sơn h. đ.”, mà không có người dịch (VVANHOA: 49392)

Phân biệt tác giả cá nhân và tác giả tập thể đôi khi không dễ dàng. Có lần tôi nhận được một đề nghị (từ thư viện nước ngoài) giúp xác định tác giả một cuốn sách là Viện KHXH Việt Nam hay Viện Khảo cổ học, hay cả hai (Thực ra, đây là cơ quan chịu trách nhiệm xuất bản: Viện Khảo cổ học thuộc Viện KHXH Việt Nam)!

Việc phân biệt “Phụ đề” với “Nhan đề chính” không phải lúc nào cũng dễ dàng – có thể do cách trình bày trên bìa sách – nên không nhận diện chính xác thì có thể nhầm mà đưa cả “Phụ đề” vào “Nhan đề chính”

Khi một bộ sách có nhiều phần, tập quyền thì phải miêu tả bằng chữ tắt là P, T, Q và số A rập. Ví dụ: Q 3 (dù trang tên sách là chữ ‘ba’ hay số La Mã ‘III’). Đôi khi, người ta cứ xử lý theo cách viết trong nguyên bản!

Việc mô tả số trang một cuốn sách không hẳn đã thực hiện theo quy định chuẩn nghiệp vụ. Ví như cuốn “Lược Tày Lạng Sơn” của Hoàng Văn Páo (H.,: VHDT, 2003) thì đúng ra chỉ là 367 tr. (VDNA VB 3261) nhưng có thư viện vẫn ghi là 368 tr. (BTDT: Vv 1664-66).

Lại có khi do quên cả quy tắc viết hoa: đạo nho (BTDANTOC Vv 1494-96); Nguyễn Tiên dũng (VTONGIAO Vv 2204). Hoặc chỉ viết hoa âm đầu: Tây tạng (VTRUNGQUOC Vb 1612-13)

3. Trên con đường hội nhập để phát triển

Ngay từ khi thành lập, Viện Thông tin KHXH được giao chức năng “Chủ trì, điều phối và hỗ trợ các hoạt động nghiệp vụ thuộc lĩnh vực thông tin và thư viện”, trong đó có vai trò “xây dựng hệ thống” và chỉ đạo nghiệp vụ đối với hệ thống đó” trong phạm vi Ủy ban KHXH Việt Nam trước đây (QĐ ngày 24/3/1976 của Chủ nhiệm Ủy ban KHXH Việt Nam). Ba mươi năm sau nhìn lại, công việc đã triển khai chưa được bao nhiêu và quả thực, không phải lúc nào cũng dễ dàng ... và cứ nói (và viết ra) là được! ”Hệ thống” vẫn chưa đâu vào đâu!

Để có thể phối hợp và chia sẻ nguồn lực, trên con đường hội nhập với khu vực và quốc tế, theo Quyết định gần đây nhất của Chủ tịch Viện KHXH Việt Nam (ký ngày 25/4/2005), Viện Thông tin KHXH không những có chức năng “Bảo tồn, khai thác và phát huy di sản truyền thống *Thư viện KHXH*. Xây dựng và phát triển Thư viện là *Thư viện Quốc gia về KHXH*” mà vẫn “Chủ trì, điều phối và hỗ trợ các hoạt động nghiệp vụ thuộc lĩnh vực thông tin và thư viện trong toàn Viện KHXH Việt Nam”⁵.

Đề hội nhập và phát triển không chỉ là “khẩu hiệu” từ đây, một trang mới đã được mở ra, khi Viện Thông tin KHXH đang triển khai công việc sau Hội nghị Thông tin Thư viện toàn Viện KHXH Việt Nam lần thứ IV (Cửa Lò, 17-18/8/2005).

Phát huy truyền thống từ nhiều năm, một số chuyên gia của Viện Thông tin KHXH vẫn được mời làm “cố vấn nghiệp vụ” ở nhiều thư viện chuyên ngành, nhưng không còn chỉ là với tư cách cá nhân.

Mong sao sẽ có một tổ chức hiệp hội nghề nghiệp cho các thư viện chuyên ngành khoa học xã hội (KHXH), cùng với việc Thư viện KHXH - Viện Thông tin KHXH sẽ trở thành một thư viện trung tâm có cơ sở hạ tầng và nguồn nhân lực đủ mạnh thì mới có thể hội nhập và phát triển thực sự.

Tháng 8 năm 2006

V. T

Bài gửi HỘI THẢO QUỐC TẾ “THƯ VIỆN VIỆT NAM HỘI NHẬP VÀ PHÁT TRIỂN” sẽ được tổ chức tại Hội trường Đại học Khoa học Tự nhiên, 227 Nguyễn Văn Cừ, Q.5 TP. HCM từ 28-30/9/2006

⁵ *Viện Thông tin Khoa học Xã hội 30 năm xây dựng và phát triển*. Hà Nội, Nxb Khoa học xã hội, 2005, tr. 44.

Địa chỉ liên hệ:

Vương Toàn

CQ: Viện Thông tin Khoa học Xã hội - Phòng 612, số 1 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội.

ĐT: (84 4) 2 73 04 25 / ext. 4612

NR: B5 P10 ngõ 7 Kim Mã Thượng, ĐT: (84 4) 7 62 20 52

ĐD: 0913 00 58 82 - Fax: (84 4) 8 25 30 74 - 8 43 27 56

TĐT: toanvuong60@yahoo.fr, vgtoan@yahoo.com

<http://www.issi.gov.vn>

PHỤ LỤC

**Danh sách các thư viện thuộc Viện KHXH Việt Nam
và số biểu ghi đã đóng góp cho CSDL SACHMOI
(Thống kê cho tới TBSM số 101, tháng 7/2006)**

STT	Viện chuyên ngành	Mã cơ quan	Số biểu ghi
1.	Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam	BTDANTOC	1941
2.	Viện Dân tộc học	VDANTOC	1208
3.	Viện Khảo cổ học	VKHAOCO	979
4.	Viện KHXH vùng Nam Bộ	VKHXHNAMBO	1306
5.	Viện Kinh tế và Chính trị thế giới	VKINHTECTTG	3578
6.	Viện Kinh tế Việt Nam	VKINHTEVN	2802
7.	Viện KHXH vùng Trung Bộ và Tây nguyên	VKHXHTBTN	Chưa có
8.	Viện Nghiên cứu Châu Âu	VCHAUAU	1677
9.	Viện Nghiên cứu Châu Mỹ	VCHAUMY	857
10.	Viện Nghiên cứu Châu Phi và Trung Đông	VCPHITDONG	Chưa có
11.	Viện Nghiên cứu Con người	VCONNGUOI	1681
12.	Viện Nghiên cứu Đông Bắc Á	VDONGBACA	1048
13.	Viện Nghiên cứu Đông Nam Á	VDNA	3589
14.	Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới	VGIADINH	2228

15.	Viện Nghiên cứu Hán Nôm	VHANNOM	1515
16.	Viện Nghiên cứu Môi trường và Phát triển Bền vững	VMOITRUONG	878
17.	Viện Nghiên cứu Tôn giáo	VTONGIAO	1948
18.	Viện nghiên cứu Trung Quốc	VTRUNGQUOC	988
19.	Viện Nghiên cứu Văn hoá	VVANHOA	2035
20.	Viện Ngôn ngữ học	VNGONNGU	541
21.	Viện Nhà nước và Pháp luật	VNNPHAPLUAT	2049
22.	Viện Sử học	VSUHOC	1875
23.	Viện Tâm lý học	VTAMLY	1624
24.	Viện Thông tin KHXH	VTTKHXH	10453
25.	Viện Triết học	VTRIETHOC	2128
26.	Viện Văn học	VVANHOC	2926
27.	Viện Xã hội học	VXAHOIHOC	2120
	Tổng cộng		53.974